

Số: /TB-UBND      *Hoàng Hóa, ngày      tháng      năm 2025*

## THÔNG BÁO

### **Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 05 Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư tại xã Hoàng Hóa**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định 1939/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND xã Hoàng Hóa về việc đấu giá quyền sử dụng đất 05 Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư tại xã Hoàng Hóa;

Căn cứ Thông báo số 194/TB-UBND ngày 22/10/2025 của UBND xã Hoàng Hóa về việc lựa chọn tổ chức đấu giá 05 Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư tại xã Hoàng Hóa;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 29/10/2025 của Tổ tư vấn lựa chọn Tổ chức đấu giá về Đánh giá hồ sơ năng lực của các Tổ chức đấu giá tham gia nộp hồ sơ.

Trong thời gian tiếp nhận hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá, có 01 đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia, bao gồm: Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia.

UBND xã Hoàng Hóa (Địa chỉ: Thôn Đạo Sơn, xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá) thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

### **I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:**

1. Tên tài sản: 05 Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư tại xã Hoàng Hóa.

- Khu dân cư nam sông gòng xã Hoàng Đạo (104/MBQH-UBND ngày 04/01/2020): 03 lô.

- Khu dân cư thị trấn Bút Sơn thuộc MBQH số 20/MBQH-UBND ngày 02/12/2022: 07 lô.

- Khu dân cư thôn Bái Chén, xã Hoàng Đức thuộc MBQH số 25/MBQH-UBND ngày 08/6/2020: 01 lô.

- Khu dân cư xã Hoàng Hà thuộc MBQH số 27/MBQH-UBND ngày 19/4/2021: 01 lô.

- Khu dân cư nông thôn tại thôn 1 Hồng Thái, xã Hoàng Đồng thuộc MBQH được phê duyệt kèm theo Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 06/12/2021: 01 lô.

2. Tổng giá trị khởi điểm: **13.613.310.000 đồng (Mười ba tỷ, sáu trăm mười ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng).**

3. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia

- Địa chỉ: số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

- Tổng số điểm: 94,83 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

## **II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)**

| <b>TT</b> | <b>NỘI DUNG</b>                                                                                       | <b>Điểm tối đa theo tiêu chí</b> | <b>Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>             |                                  |                                               |
| 1.        | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                        | Đủ điều kiện                     | Đủ điều kiện                                  |
| 2.        | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                  | Không đủ điều kiện               |                                               |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b> | <b>19</b>                        | <b>19</b>                                     |
| 1.        | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu                                                                   | 10                               | 10                                            |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm tối đa theo tiêu chí | Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|
|     | <b>giá</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |                           |                                        |
| 1.1 | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc                                                                                                                                                                | 5                         | 5                                      |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện                                                                                                                                                                                                       | 5                         | 5                                      |
| 2.  | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>5</b>                  | <b>5</b>                               |
| 2.1 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                 | 2                         | 2                                      |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                                                                                 | 3                         | 3                                      |
| 3.  | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên<br>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp | 2                         | 2                                      |
| 4.  | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến                                                                                                                           | 1                         | 1                                      |
| 5.  | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                                               | 1                         | 1                                      |
| III | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>                                                                                                                                                                                                                                 | <b>16</b>                 | <b>16</b>                              |
| 1.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>                                                                                                                                                         | <b>4</b>                  | <b>4</b>                               |
| 1.1 | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                        | 2                         | 2                                      |
| 1.2 | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                | 2                         | 2                                      |
| 2.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán,</b>                                                                                                                                                                                                                                 | <b>4</b>                  | <b>4</b>                               |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                         | Điểm tối đa theo tiêu chí | Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|
|     | <i>tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>                                              |                           |                                        |
| 3.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>                                                        | 4                         | 4                                      |
| 3.1 | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật                                                                                                                       | 2                         | 2                                      |
| 3.2 | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá                                                                        | 2                         | 2                                      |
| 4.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b> | 4                         | 4                                      |
| IV  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                     | 57                        | 56                                     |
| 1.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b>                                       | 15                        | 15                                     |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá                                                                                                                                             | 12                        |                                        |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá                                                                                                                      | 13                        |                                        |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá                                                                                                                      | 14                        |                                        |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên                                                                                                                                       | 15                        | 15                                     |
| 2.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>                                                                                                        | 7                         | 7                                      |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)                                                                               | 4                         |                                        |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành                                                                                                          | 5                         |                                        |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành                                                                                                          | 6                         |                                        |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên                                                                                                                                 | 7                         | 7                                      |
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh</b>                                                                                                                       | 7                         | 7                                      |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                   | Điểm tối đa theo tiêu chí | Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|
|     | <b><i>lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i></b>                                                                             |                           |                                        |
| 3.1 | <i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>                                                                                            | 4                         |                                        |
| 3.2 | <i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>                                                                                                                         | 5                         |                                        |
| 3.3 | <i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>                                                                                                                         | 6                         |                                        |
| 3.4 | <i>Từ 50 cuộc trở lên</i>                                                                                                                                  | 7                         | 7                                      |
| 4.  | <b><i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i></b>                                                          | 3                         | 3                                      |
| 4.1 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>                 |                           | 3                                      |
| 4.2 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>           |                           |                                        |
| 4.3 | <i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i> |                           |                                        |
| 5.  | <b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i></b>            | 7                         | 6                                      |
| 5.1 | <i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>                                                                                                                   | 4                         |                                        |
| 5.2 | <i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>                                                                                                    | 5                         |                                        |
| 5.3 | <i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>                                                                                                    | 6                         | 6                                      |
| 5.4 | <i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>                                                                                                            | 7                         |                                        |
| 6.  | <b><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i></b>                                                                                  | 4                         | 4                                      |
| 6.1 | <i>01 đấu giá viên</i>                                                                                                                                     | 2                         |                                        |
| 6.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>                                                                                                                      | 3                         |                                        |
| 6.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>                                                                                                                          | 4                         | 4                                      |
| 7.  | <b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá</i></b>                                                                                                            | 4                         | 4                                      |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                     | Điểm tối đa theo tiêu chí | Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|
|     | <i>viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>                   |                           |                                        |
| 7.1 | Dưới 05 năm                                                                                                                                                                  | 2                         |                                        |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                    | 3                         |                                        |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                            | 4                         | 4                                      |
| 8.  | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>                                                                                                                                | <b>5</b>                  | <b>5</b>                               |
| 8.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                               | 3                         |                                        |
| 8.2 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                        | 4                         |                                        |
| 8.3 | Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                       | 5                         | 5                                      |
| 9.  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</b> | <b>5</b>                  | <b>5</b>                               |
| 9.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                           | 3                         |                                        |
| 9.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                     | 4                         |                                        |
| 9.3 | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                    | 5                         | 5                                      |
| V   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                      | <b>6</b>                  | <b>4</b>                               |
| 1.  | Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.                                                      | 1                         | 1                                      |
| 2.  | Có trụ sở chính công ty tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (không bao gồm trụ sở chi nhánh)                                                                             | 2                         | 0                                      |

| TT | NỘI DUNG                                                                                                                                                       | Điểm tối đa theo tiêu chí | Công ty đấu giá hợp danh Số 5 Quốc Gia |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|
| 3. | Đơn vị Tổ chức đấu giá có số lượng đấu giá viên đồng thời là luật sư nhiều nhất trong các Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá. | 3                         | 3                                      |
|    | <b>Tổng</b>                                                                                                                                                    | <b>98</b>                 | <b>95,00</b>                           |

UBND xã Hoàng Hóa thông báo công khai kết quả lựa chọn đề các đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá được biết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng Website của UBND tỉnh);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (B/c);
- Các phòng: KT; văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (để đăng thông báo);
- Cổng thông tin điện tử của UBND xã (để đăng thông báo);

Lưu: VT.

-



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**